TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ	*Thủy Nguyên, ngày 14 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 353/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường Đ, quận A), thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Bích H1; Nơi cư trú: Khu A, khu Tái Định cư B, phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H2; Nơi cư trú: Khu A, khu Tái định cư B, phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng.

+ Cháu Nguyễn Quỳnh T2, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2016; Nơi cư trú: Khu A, khu Tái định cư B, phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Quỳnh T2: Chị Bùi Thị Bích H; Nơi cư trú: Khu A, khu Tái định cư B, phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 217, 218; khoản 4 Điều 157; khoản 4 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 29, 33, 35, 59, 60, 62 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 25 Điều 3 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Tại phiên hòa giải ngày 06 tháng 02 năm 2025, bị đơn chị Bùi Thị Bích H1 có đơn đề nghị rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Bích H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Bích H1.

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị Bích H1 nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quỳnh T2, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2016 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- *Về việc cấp dưỡng nuôi con:* Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Quỳnh T2 cho chị Bùi Thị Bích H1 3.000.000 (Ba triệu) đồng/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản:* Chị Bùi Thị Bích H2 phải chịu 7.100.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 2.900.000 đồng chi phí định giá tài sản. Tổng cộng là 10.000.000 đồng. Chị H1 đã nộp 10.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và tạm ứng chi phí định giá tài sản theo Biên bản giao nhận ngày 09 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, nên chị H2 không phải nộp nữa.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010209 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên (nay là Chi cục Thi hành án thành phố Thủy Nguyên). Nên anh H không phải nộp nữa.

Trả lại cho chị Bùi Thị Bích H1 17.500.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản chị H2 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010309 ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHP;
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND P D, TPTN
(ĐKKH ngày 19 tháng 4 năm 2017);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế